

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Số: 10/2012/NQ-HĐND8

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thủ Dầu Một, ngày 18 tháng 7 năm 2012

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về việc quy định mức chi và định mức phân bổ kinh phí  
đảm bảo cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật  
của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp  
trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG KHOÁ VIII - KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 16 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Sau khi xem xét Tờ trình số 1628/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc quy định một số mức chi đặc thù trong công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 13/BC-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Ban Pháp chế và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn quy định mức chi và định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Dương (*phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Bãi bỏ Nghị quyết số 33/2007/NQ-HĐND7 ngày 12 tháng 12 năm 2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khoá VII về việc phê chuẩn nội dung, mức chi hỗ trợ hoạt động xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

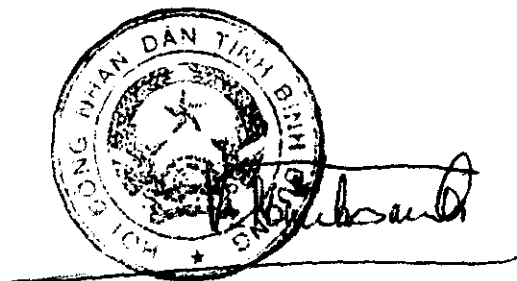
**Điều 4.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khoá VIII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2012 và có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua./.

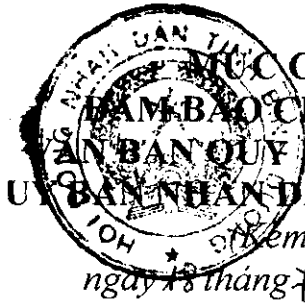
**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH - HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh, Website Bình Dương;
- Chuyên viên VP: Đoàn ĐBQH - HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Vũ Minh Sang**



**Phụ lục**

**MỨC CHI VÀ ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ KINH PHÍ  
ĐẢM BẢO CHO CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN  
AN BÀN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN,  
UBND NHÂN DÂN CÁC CẤP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 10 /2012/NQ-HĐND8  
ngày 18 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)*

**1. Quy định về mức chi**

a) Chi xây dựng đề cương chi tiết dự thảo văn bản; soạn thảo văn bản; soạn thảo các loại báo cáo phục vụ công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản; soạn thảo văn bản góp ý và báo cáo thẩm định, thẩm tra văn bản; chỉnh lý hoàn thiện đề cương nghiên cứu, các loại báo cáo, bản thuyết minh, tờ trình, dự thảo văn bản; chi cho cá nhân tham gia họp, hội thảo, tọa đàm, hội nghị, cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

STT	NỘI DUNG	MỨC CHI			Ghi chú
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
1	Chi xây dựng đề cương chi tiết dự thảo văn bản:				Cho 1 đề cương
	a) Nghị quyết của HĐND:				
	- Nghị quyết mới hoặc thay thế	900.000	700.000	550.000	
	- Nghị quyết sửa đổi, bổ sung	600.000	500.000	350.000	
	b) Quyết định của UBND:				
	- Quyết định mới hoặc thay thế	850.000	700.000	500.000	
	- Quyết định sửa đổi, bổ sung	550.000	450.000	350.000	
c) Chi thị của UBND	500.000	400.000	300.000		
2	Chi soạn thảo văn bản:				
	a) Nghị quyết của HĐND:				
	- Nghị quyết mới hoặc thay thế	4.000.000	3.200.000	2.400.000	

	- Nghị quyết sửa đổi, bổ sung	3.500.000	2.800.000	2.100.000	Cho 1 dự thảo văn bản
	b) Quyết định của UBND:				
	- Quyết định mới hoặc thay thế	3.200.000	2.500.000	2.000.000	
	- Quyết định sửa đổi, bổ sung	2.700.000	2.150.000	1.600.000	
	c) Chi thị của UBND	2.000.000	1.600.000	1.200.000	
3	Chi soạn thảo các loại báo cáo phục vụ công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản:				
	a) Báo cáo/bản tổng hợp các ý kiến góp ý về dự thảo văn bản	200.000	150.000	100.000	Cho 1 báo cáo/bản tổng hợp
	b) Báo cáo giai trình, tiếp thu ý kiến góp ý; ý kiến thẩm định, thẩm tra	300.000	250.000	200.000	Cho 1 báo cáo
	c) Báo cáo nhận xét, đánh giá, phân biện của chuyên gia độc lập; báo cáo của thành viên tham gia thẩm định, thẩm tra; báo cáo tham luận độc lập theo đặt hàng của cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo:				
	- Đối với dự thảo nghị quyết mới hoặc thay thế của HĐND, quyết định mới hoặc thay thế của UBND	300.000	250.000	200.000	
	- Đối với dự thảo chỉ thị mới hoặc thay thế của UBND	200.000	150.000	100.000	
	- Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung	150.000	20.000	100.000	
4	Chi soạn thảo văn bản góp ý; báo cáo thẩm định, thẩm tra văn bản:				

	a) Văn bản góp ý:				
	- Đối với dự thảo nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND	200.000	150.000	100.000	Cho 1 văn bản
	- Đối với dự thảo chỉ thị của UBND	150.000	120.000	100.000	
	b) Báo cáo thẩm định, báo cáo thẩm tra:				
	- Đối với dự thảo nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND	500.000	400.000	Cấp xã không chi mục này	Cho 1 báo cáo thẩm định hoặc báo cáo thẩm tra
	- Đối với dự thảo chỉ thị của UBND	400.000	300.000		
5	Chi chính lý hoàn thiện đề cương nghiên cứu, các loại báo cáo, bản thuyết minh, tờ trình, dự thảo văn bản	150.000	120.000	100.000	Cho 1 lần chính lý
6	Chi cho cá nhân tham gia họp, hội thảo, tọa đàm, hội nghị:				
	a) Chủ trì	150.000	120.000	100.000	Cho 1 buổi họp
	b) Các thành viên tham dự	100.000	80.000	60.000	
	c) Ý kiến tham luận bằng văn bản của thành viên tham dự	200.000	150.000	100.000	Cho 1 văn bản

b) Chi cho Báo cáo theo dõi thi hành pháp luật:

- Báo cáo tổng hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật do Sở Tư pháp chủ trì xây dựng trình UBND cấp tỉnh gửi Bộ Tư pháp: 3.000.000 đồng/báo cáo;

- Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật do UBND cấp huyện tổng hợp; các sở, ban, ngành cấp tỉnh chủ trì xây dựng gửi Sở Tư pháp: 1.500.000 đồng/báo cáo;

- Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật do UBND cấp xã; các phòng, ban, ngành cấp huyện chủ trì xây dựng gửi Phòng Tư pháp: 800.000 đồng/báo cáo.

c) Chi thuê dịch và hiệu đính tài liệu (nếu có):

- Dịch tài liệu từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt: 120.000 đồng/trang (350 từ);

